

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2020/DS-ST
Ngày: 18/9/2020
“V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự về vay tài sản và nợ hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Danh Đảnh

2. Ông Trương Thanh Giảng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản và nợ hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Ngọc B – sinh năm 1992, có mặt

Địa chỉ: Tổ 10, ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà Phan Thị Kim Ng – sinh năm 1976, có mặt

Địa chỉ: Tổ 10, khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/6/2020 và các lời khai tại Tòa nguyên đơn bà Ngô Ngọc B trình bày: Bà là chủ hụi, còn bà Phan Thị Kim Ng là thành viên chơi hụi.

Ngày 21/4/2019 (dương lịch) nhằm ngày 17/3/2019 (âm lịch) bà có khai dây hụi tuần 500.000 đồng/tuần đến ngày 05/4/2020 (dương lịch) nhằm ngày 13/3/2020 (âm lịch) là mãn hụi, dây hụi gồm 50 thành viên, bà Ng tham gia 04 phần hụi và bà Ng đã hốt hết 04 phần hụi cụ thể:

+ Ngày 28/4/2019 (dương lịch) nhằm ngày 24/3/2019 (âm lịch) bà Ng hốt 1 phần hụi được số tiền 14.980.000 đồng.

+ Ngày 08/6/2019 (dương lịch) nhằm ngày 06/5/2019 (âm lịch) bà Ng hót 1 phần hụi được số tiền 17.380.000 đồng.

+ Ngày 28/7/2019 (dương lịch) nhằm ngày 26/6/2019 (âm lịch) bà Ng hót 1 phần hụi được số tiền 18.850.000 đồng.

+ Ngày 13/10/2019 (dương lịch) nhằm ngày 15/9/2019 (âm lịch) bà Ng hót 1 phần hụi được số tiền 19.300.000 đồng.

Tổng cộng 4 phần hụi bà Ng hót được số tiền 70.510.000 đồng và bà Ng đã đóng lại được số tiền 28.210.000 đồng, còn nợ lại số tiền 42.300.000 đồng

Ngày 25/12/2018 (dương lịch) nhằm ngày 19/11/2018 (âm lịch) bà có khai dây hụi tháng 2.000.000 đồng/tháng đến ngày 21/3/2022 (dương lịch) nhằm ngày 19/02/2022 (âm lịch) là mãn hụi, dây hụi gồm 40 thành viên. Bà Ng chơi 01 phần hụi và ngày 19/8/2019 (dương lịch) nhằm ngày 19/7/2019 (âm lịch) bà Ng hót hụi được số tiền 39.290.000 đồng. Bà Ng đã đóng hụi chết được 08 kỳ hụi chết (là 08 tháng) được 16.000.000 đồng. Đến nay bà Ng còn lại 31 kỳ hụi chết, trong đó có 19 kỳ hụi chết chưa tới kỳ hạn đóng và 13 kỳ hụi chết đã tới kỳ hạn đóng hụi nhưng bà Ng đóng không đầy đủ còn nợ lại số tiền 15.200.000 đồng.

Ngoài ra, tháng 11/2018 bà có cho bà Phan Thị Kim Ng vay số tiền 14.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 01 năm và đến nay bà Ng không trả nợ vay và bà yêu cầu Tòa án buộc bà Ng trả lại số tiền này.

Tại phiên tòa bà B yêu cầu Tòa án buộc bà Ng trả nợ vay và nợ hụi số tiền 71.500.000 đồng (trong đó nợ vay 14.000.000 đồng, nợ hụi 57.500.000 đồng), không yêu cầu tính lãi trên số tiền cho vay và đồng thời không yêu cầu Tòa án giải quyết 19 kỳ hụi chết chưa đến hạn đóng hụi (dây hụi tháng 2.000.000 đồng/tháng khai vào ngày 25/12/2018 (dương lịch) nhằm ngày 19/11/2018 (âm lịch) đến ngày 21/3/2022 (dương lịch) nhằm ngày 19/02/2022 (âm lịch) là mãn hụi) kể từ tháng 10/2020 trở đi.

Theo bị đơn bà Phan Thị Kim Ng trình bày: Bà thừa nhận có vay tiền và chơi hụi của bà Ngô Ngọc B, bà là hụi viên, còn bà B là chủ hụi.

Tháng 11/2018 bà thừa nhận có vay của bà Ngô Ngọc B số tiền 14.000.000 đồng. nhưng đến nay chưa trả. Nay bà cũng đồng ý trả số tiền này cho bà B.

Ngoài ra, ngày 21/4/2019 (dương lịch) bà có chơi hụi tuần do bà B khai 500.000 đồng/tuần đến ngày 05/4/2020 là mãn hụi, dây hụi gồm 50 thành viên, bà tham gia 04 phần hụi và bà đã hót hết 04 phần hụi được số tiền 70.510.000 đồng, bà đã đóng lại cho bà B được số tiền 28.210.000 đồng, còn nợ lại số tiền 42.300.000 đồng.

Ngày 25/12/2018 bà B có khai dây hụi tháng 2.000.000 đồng/tháng đến ngày 21/3/2022 là mãn hụi, dây hụi gồm 40 thành viên, bà có tham gia 01 phần hụi. Ngày 19/8/2019 bà đã hót hụi được 39.290.000 đồng. Bà phải đóng hụi chết 31 kỳ trong đó có 13 kỳ hụi chết đã tới kỳ đóng và 19 kỳ hụi chết chưa tới kỳ đóng hụi, bà đã đóng cho bà B được 08 kỳ hụi chết (08 tháng) được 16.000.000 đồng, còn nợ lại bà B số tiền 15.200.000 đồng.

Nay bà cũng đồng ý trả nợ vay số tiền 14.000.000 đồng và nợ hui số tiền 57.500.000 đồng, tổng cộng bà nợ hai khoản là 71.500.000 đồng. Nhưng bà khó khăn về kinh tế không có khả năng trả một lần hết số tiền 71.500.000 đồng và bà xin trả từ từ mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền này.

Tại phiên tòa bà cũng đồng ý không yêu cầu Tòa án giải quyết 19 kỳ hui chết chưa tới kỳ đóng hui của dây hui tháng (2.000.000 đồng/tháng) khai ngày 25/12/2018 kể từ tháng 10/2020 trở đi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật: Đây là vụ kiện tranh chấp nợ phát sinh từ hợp đồng dân sự về hui (họ) và vay tài sản, nên khi có tranh chấp thì áp dụng Bộ luật dân sự giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng, giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập giao dịch hui (họ) với nhau, trong đó bà B là chủ hui, bà Ng là hui viên. Phía nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ, giao tiền hui đầy đủ cho bị đơn nhưng sau khi lĩnh hui bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là đóng hui lại cho chủ hui. Đồng thời giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập hợp đồng vay tài sản với số tiền 14.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Ng cũng thừa nhận bà là thành viên chơi hui, bà B là chủ hui. Tháng 11/2018 bà có vay của bà Ngô Ngọc B số tiền 14.000.000 đồng nhưng đến nay chưa trả. Ngoài ra, bà có chơi hui tuần do bà B khai 500.000 đồng/tuần ngày 21/4/2019 (dương lịch) đến ngày 05/4/2020 là mãn hui, bà tham gia 04 phần hui và bà đã hốt hết 04 phần hui được số tiền 70.510.000 đồng, bà đã đóng lại cho bà B được số tiền 28.210.000 đồng, còn nợ lại số tiền 42.300.000 đồng. Ngày 25/12/2018 bà tham gia dây hui tháng 2.000.000 đồng/tháng đến ngày 21/3/2022 là mãn hui, dây hui gồm 40 thành viên, bà có tham gia 01 phần hui. Ngày 19/8/2019 bà đã hốt hui được 39.290.000 đồng. Bà phải đóng hui chết 31 kỳ trong đó có 13 kỳ hui chết đã tới kỳ đóng và 19 kỳ hui chết chưa tới kỳ đóng hui, bà đã đóng cho bà B được 08 kỳ hui chết (08 tháng) được 16.000.000 đồng, còn nợ lại bà B số tiền 15.200.000 đồng. Như vậy, bà Ng còn nợ bà B số tiền 71.500.000 đồng (trong đó gồm nợ vay là 14.000.000 đồng và nợ hui 57.500.000 đồng).

[3] Tại phiên tòa bà B không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét 19 kỳ hui chết chưa đến hạn phải đóng từ tháng 10/2020 của dây hui tháng (2.000.000 đồng/tháng) khai ngày 25/12/2018 đến ngày 21/3/2022 mãn hui, là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, bà Ng thừa nhận có tham gia chơi dây hui này và đã lĩnh hui, theo nguyên tắc sau khi lĩnh hui xong thành viên chơi hui phải đóng hui chết theo đúng kỳ hạn đóng hui nhưng đến thời điểm Tòa án xét xử còn 19 kỳ hui chết chưa đến hạn phải đóng từ tháng 10/2020. Đồng thời tại phiên tòa bà Ng cũng đồng ý với yêu cầu này của bà B. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà B về việc không yêu cầu giải quyết 19 kỳ hui chết chưa đến hạn phải đóng kể từ tháng

10/2020 của dây hụi tháng (2.000.000 đồng/tháng) khai ngày 25/12/2018 đến ngày 21/3/2022 miễn hụi và buộc bà Ng phải có nghĩa vụ trả nợ vay và nợ hụi cho bà B số tiền 71.500.000 đồng (trong đó gồm nợ vay là 14.000.000 đồng và nợ hụi 57.500.000 đồng) trên là phù hợp với Điều 463, Điều 471 Bộ luật Dân sự và Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hụi, biên, phường.

[4] Xét yêu cầu bà Ng xin trả từ từ mỗi tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ là không có cơ sở xem xét do bà B không đồng ý phương thức trả nợ của bà Ng đưa ra và Bộ luật dân sự cũng không quy định về phương thức chậm trả nếu không có sự đồng ý của các bên đương sự. Về phương thức thanh toán thuộc thẩm quyền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương.

[5] Về lãi suất: Tại phiên tòa bà B không yêu cầu bà Ng phải trả lãi suất trên số nợ tiền vay 14.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Như vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B và buộc bà Ng phải có nghĩa vụ trả nợ vay và nợ hụi số tiền 71.500.000 đồng (trong đó bao gồm nợ vay 14.000.000 đồng, nợ hụi 57.500.000 đồng) cho bà B.

[6] Về án phí: Bà Ng bị buộc trả số tiền 71.500.000 đồng nên phải chịu án phí là 3.575.000 đồng.

Bà B khởi kiện được chấp nhận nên nhận lại án phí tạm nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 463; Điều 471; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hụi, biên, phường.
Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Ngọc B.

Buộc bà Phan Thị Kim Ng phải có nghĩa vụ trả số tiền 71.500.000 đồng (Bảy mươi một triệu, năm trăm ngàn đồng) (trong đó, bao gồm nợ vay số tiền 14.000.000 đồng, nợ hụi số tiền 57.500.000 đồng) cho bà Ngô Ngọc B.

Kể từ ngày nguyên đơn có yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 144, 146 Bộ luật tố Tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bà Phan Thị Kim Ng phải nộp án phí DSST là 3.575.000 đồng (Ba triệu, năm trăm bảy mươi năm ngàn đồng).

Bà Ngô Ngọc B nhận lại án phí tạm nộp số tiền 1.507.500 đồng (Một triệu, năm trăm lẻ bảy ngàn, năm trăm đồng) theo lai thu số 0000244 ngày 18/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương.

3/ Quyền kháng cáo: Báo cho bà B, bà Ng có mặt được quyền kháng cáo theo hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/9/2020).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi Hành án dân sự huyện Kiên Lương;
- Những người TGT;
- Lưu tập án, hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Thị Mai